ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 10/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 16/10/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	30212364464	Bùi Văn	An	03/05/2006	Đà Nẵng	32CSC5	9.3	8.0	Đạt	
2	29214153579	Tạ Nhật	Anh	07/07/2005	Quảng Trị	32CSC5	9.0	7.0	Đạt	
3	28206601574	Mai Hoàng Ngọc	Ánh	28/10/2004	Quảng Bình	31TBN16	5.0	9.5	Đạt	
4	29204357086	Thái Đoàn Ngọc	Ánh	18/05/2005	Đà Nẵng	32SYC5	8.7	8.3	Đạt	
5	28206801932	Trịnh Minh	Ánh	27/03/2004	Kon Tum	31TBN16	5.0	8.0	Đạt	
6	28212303527	Nguyễn Kim	Bách	27/06/2004	Quảng Ngãi	32SYC5	8.7	7.0	Đạt	
7	29208124676	Nguyễn Thị	Bình	25/07/2005	Quảng Ngãi	32CSC5	9.3	5.5	Đạt	
8	29204625740	Lê Thị Quỳnh	Châu	16/02/2005	Quảng Trị	32SYC5	10.0	9.5	Đạt	
9	29208157389	Nguyễn Thị Tùng	Chi	05/03/2005	Đà Nẵng	32CSC5	9.3	5.4	Đạt	
10	29218160767	Nguyễn Tiến	Chiến	19/06/2005	Bình Định	32CSC5	9.3	8.5	Đạt	
11	29204659756	Bùi Thị Mỹ	Chinh	07/03/2005	Đà Nẵng	32CSC5	8.7	8.8	Đạt	
12	29215164981	Nguyễn Văn	Chương	26/06/2005	Đà Nẵng	32SBN6	10.0	9.8	Đạt	
13	25212107432	Phạm Quang	Đăng	03/03/2001	Quảng Nam	32SBN6	0.0	0.0	Không Đạt	
14	28212300134	Lâm Văn	Định	04/01/2003	Đắk Lắk	32SYC5	6.0	7.0	Đạt	
15	30207363486	Trần Nguyễn Phương	Doanh	11/03/2005	Đắk Lắk	32SYC5	7.3	6.8	Đạt	
16	29214557223	Lê Huỳnh	Đức	11/02/2005	Đà Nẵng	32CSC5	7.3	6.5	Đạt	
17	29208157365	Lê Thị Thùy	Dung	05/03/2005	Đà Nẵng	32CSC5	8.3	7.3	Đạt	
18	30217364212	Võ Thái Hoàng	Dương	10/03/2006	Khánh Hòa	32SYC5	9.0	9.5	Đạt	
19	26215342418	Lâm Hà	Duy	29/08/2002	Đắk Lắk	32SYC5	10.0	7.0	Đạt	
20	29208145970	Hồ Đặng Mỹ	Duyên	18/03/2005	Đà Nẵng	32CSC5	8.7	5.0	Đạt	
21	28208450059	Đinh Thuý	Hà	24/07/2004	Thừa Thiên H	32CYC4	3.7	3.3	Không Đạt	
22	29204459706	Trần Thị	Hà	07/09/2005	Gia Lai	32SBN6	10.0	8.5	Đạt	
23	29212350424	Phạm Quang	Hải	19/03/2005	Đắk Lắk	32TSC6	6.3	7.8	Đạt	
24	29204620278	Nguyễn Phan Tú	Hằng	21/08/2005	Hà Tĩnh	32SBN6	6.3	5.5	Đạt	
25	29204640749	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	07/11/2005	Đà Nẵng	32SYC5	10.0	9.0	Đạt	
26	28212300838	Phạm Ngọc	Hậu	18/11/2004	Quảng Ngãi	32SYC5	9.0	6.0	Đạt	
27	28208030147	Nguyễn Thị Bích	Hiền	05/05/2004	Đà Nẵng	32SBN6	9.0	7.5	Đạt	
28	29204651119	Trần Thị Thu	Hiền	10/12/2005	Quảng Trị	32SYC5	8.3	8.5	Đạt	
29	30207352602	Võ Thị Thanh	Hiền	22/06/2006	Gia Lai	32SYC5	9.3	9.5	Đạt	
30	29208122223	Cao Thị Kim	Hiển	28/11/2005	Quảng Ngãi	32CSC5	9.7	6.5	Đạt	
31	30212356988	Lê Tất Trung	Hiếu	21/06/2006	Đà Nẵng	32CBN4	5.7	5.5	Đạt	
32	29214658551	Hồ Quốc	Hoàng	23/09/2005	Đà Nẵng	32SYC5	9.3	8.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28212702716	Vĩnh Bảo	Hy	18/11/2004	Đà Nẵng	32SYC5	6.7	9.8	Đạt	
34	29214626093	Trần Anh	Khang	14/06/2005	Gia Lai	32CSC5	5.0	3.5	Không Đạt	
35	28214645422	Nguyễn Châu	Kiệt	27/03/2004	Quảng Trị	32SYC5	7.0	8.4	Đạt	
36	29204634341	Lê Thị Mỹ	Lệ	03/01/2005	Đắk Lắk	32SBN6	10.0	6.0	Đạt	
37	29204642782	Lê Thị Nhật	Lệ	13/08/2005	Gia Lai	32CSC5	10.0	6.3	Đạt	
38	29204641133	Nguyễn Thị	Lợi	07/04/2005	Đà Nẵng	32CSC5	9.3	7.1	Đạt	
39	29204355785	Hồ Triệu	Mẫn	16/12/2005	Khánh Hòa	32SBN6	10.0	7.8	Đạt	
40	29206551653	Ngô Thị Trà	My	11/03/2005	Quảng Ngãi	32THT7	7.7	5.3	Đạt	
41	28208144659	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	02/01/2004	Quảng Trị	32SYC5	9.7	6.3	Đạt	
42	28214632280	Đinh Quốc	Ngọc	31/07/2004	Đà Nẵng	32CHT5	8.7		Không Đạt	
43	29204238962	Võ Lê Hồng	Ngọc	26/03/2005	Quảng Ngãi	32SBN6	8.3	7.0	Đạt	
44	29214554891	Trần Đình	Nguyên	18/09/2005	Đắk Lắk	32SBN6	6.7	6.3	Đạt	
45	30217352694	Đinh Quang	Nhật	06/12/2006	Quảng Trị	32SYC5	V	V	Không Đạt	
46	30204722702	Đặng Thị Yến	Nhi	30/03/2006	Quảng Trị	32SBN6	7.7	8.5	Đạt	
47	29208163344	Hồ Thị Tuyết	Nhi	22/10/2005	Quảng Trị	32CSC5	9.3	5.0	Đạt	
48	29208151131	Nguyễn Thị Ý	Nhi	19/11/2005	Đà Nẵng	32CSC5	7.3	5.0	Đạt	
49	30207762126	Phạm Thị Hoài	Nhi	12/10/2006	Quảng Trị	32SYC5	9.3	8.3	Đạt	
50	29206552813	Phạm Thị Thảo	Nhi	22/06/2005	Gia Lai	32SBN6	7.3	8.8	Đạt	
51	29204641535	Trần Thị Hồng	Nhung	13/06/2005	Đắk Lắk	32SBN6	8.7	5.8	Đạt	
52	28212306196	Hồ Văn	Phát	29/04/2004	Quảng Nam	32TSC5	5.0	4.0	Không Đạt	
53	29204657838	Trần Thị Mỹ	Phụng	22/10/2005	Đà Nẵng	32CSC5	9.7	6.0	Đạt	
54	29204542027	Hồ Thị Thanh	Quyên	19/03/2005	Đà Nẵng	32SBN6	10.0	7.8	Đạt	
55	29204643122	Lê Thị Như	Quỳnh	01/05/2005	Quảng Trị	32CSC5	7.7	6.0	Đạt	
56	28202706248	Trần Thị Như	Quỳnh	05/10/2004	Hà Tĩnh	32SBN6	8.3	5.5	Đạt	
57	30206628536	Đặng Thị Xuân	Tâm	16/02/2005	Quảng Ngãi	32THT7	6.0	3.0	Không Đạt	
58	29204721817	Lê Minh	Tâm	29/01/2005	Đà Nẵng	32SBN6	10.0	8.8	Đạt	
59	29214623650	Nguyễn Thành	Tâm	26/06/2005	Đắk Lắk	32CSC5	9.0	7.0	Đạt	
60	29214627356	Lê Quang Đức	Thắng	18/11/2005	Quảng Trị	32SBN6	8.7	6.8	Đạt	
61	29204632591	Lê Hồ Ngọc	Thảo	07/05/2005	Đà Nẵng	32SYC5	8.3	9.5	Đạt	
62	29204659886	Nguyễn Phương	Thảo	19/05/2005	Đà Nẵng	32SBN6	9.7	9.8	Đạt	
63	29208163253	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	16/06/2005	Đà Nẵng	32CSC5	9.3	5.8	Đạt	
64	28204649834	Đào Ngọc Anh	Thư	09/01/2003	Đà Nẵng	31TBN3	5.3	7.8	Đạt	
65	29214562466	Trần Viết Minh	Thuận	12/02/2005	TP Huế	32CSC5	8.0	9.5	Đạt	
66	29204822583	Nguyễn Thị	Tính	09/08/2005	Gia Lai	32SBN6	8.7	5.5	Đạt	
67	29204547325	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	10/12/2005	Đà Nẵng	32SBN6	8.3	9.9	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	30207263152	Vũ Điểu Ngọc	Trâm	10/01/2006	Gia Lai	32SYC5	**7.0**	**8.5**	**Đạt**	
69	29201120957	Trần Kiều	Trang	23/08/2005	Quảng Ngãi	32SBN6	**5.0**	**5.5**	**Đạt**	
70	30205126933	Dương Ngọc Phương	Trinh	04/03/2006	Đà Nẵng	32SYC5	**7.7**	**7.0**	**Đạt**	
71	29204655113	Cao Thị Thanh	Trúc	28/06/2005	Gia Lai	32SBN6	**8.0**	**8.0**	**Đạt**	
72	29204621696	Lê Thị Thanh	Trúc	25/01/2005	Đà Nẵng	32SBN6	**7.7**	**5.3**	**Đạt**	
73	29208138446	Võ Lê Thanh	Trúc	21/10/2005	Gia Lai	32CSC5	**8.7**	**6.5**	**Đạt**	
74	29214634864	Nguyễn Hữu	Trung	01/12/2005	Đà Nẵng	32SYC5	**5.7**	**6.0**	**Đạt**	
75	28212349802	Nguyễn Văn	Trung	17/07/2004	Đà Nẵng	32SYC5	**9.7**	**0.5**	**Không Đạt**	
76	29214634607	Hồ Văn	Trường	30/04/2005	Đà Nẵng	32SBN6	**9.0**	**6.5**	**Đạt**	
77	28214339358	Nguyễn Minh	Tuấn	14/10/2004	Quảng Trị	32SYC5	**V**	**V**	**Không Đạt**	
78	29214556817	Lê Quang	Tùng	01/01/2005	Đà Nẵng	32CSC5	**5.3**	**1.4**	**Không Đạt**	
79	29214565462	Đỗ Tràng	Vinh	01/03/2004	Đà Nẵng	32CSC5	**5.3**	**6.3**	**Đạt**	
80	29204544164	Lê Hạnh	Vy	01/10/2005	Gia Lai	32CSC5	**5.7**	**3.3**	**Không Đạt**	
81	29206663818	Nguyễn Thị	Xuyến	19/10/2005	Đắk Lắk	32SYC5	**6.7**	**6.0**	**Đạt**	
82	29204659961	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	07/10/2005	Đà Nẵng	32SBN6	**7.0**	**6.5**	**Đạt**	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh